TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2022
V/v "tranh chấp về Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sinh và bà Nông Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xử án - Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị V T T, sinh năm 1990.
Địa chỉ: thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh H V T1, sinh năm 1982.
Địa chỉ: thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N; vắng mặt không có lý do - không có người đại diện hợp pháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị V T T trình bày:

Về tình cảm: chị và anh H V T1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Sau khi về chung sống vợ chồng tình cảm hòa thuận đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không còn hợp, nên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, sau đó Anh T1 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không liên lạc với chị. Chị đã đi tìm kiếm, hỏi người nhà nhưng không ai biết thông tin của Anh T1. Sau đó chị đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú

đối với Anh T1 nhưng vẫn không có thông tin về Anh T1. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh T1.

Về con chung: Chị và Anh T1 có 02 con chung là cháu H V N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2008 và cháu Hoàng Vũ Phong, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Chị nhận nuôi cả 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi và không yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn.

Chị V T T đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H V T1. Ngày 27/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà đã ra quyết định giải quyết việc dân sự, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H V T1 theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2021 đại diện địa phương nơi Chị T, Anh T1 chung sống cung cấp thông tin: Quá trình chung sống vợ chồng Chị T và Anh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Anh T1 đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không biết tin tức gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị V T T xin ly hôn anh H V T1; Giao 02 con chung là H V N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2008 và cháu Hoàng Vũ Phong, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 cho Chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị V T T và anh H V T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Đầm Hà nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp

pháp. Việc nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị T và Anh T1 là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn Chị T và Anh T1 về chung sống tại thôn T L, xã Q T, huyện Đ H, tỉnh Q N. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận được thời gian vài năm đầu, sau đó vì mâu thuẫn trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, Anh T1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2020 đến nay không có tin tứ gì. Hôn nhân của Chị T và Anh T1 trên thực tế không còn tồn tại, không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị V T T về việc ly hôn với anh H V T1.

[3.2] Về con chung: Chị V T T và anh H V T1 có 02 con chung là cháu H V N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2008 và cháu Hoàng Vũ Phong, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Nay Chị T vẫn yêu cầu được nuôi 02 con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu Anh T1 cấp dưỡng. Xét yêu cầu này là hợp lý nên HĐXX thấy cần được chấp nhận.

[3.3] Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Chị V T T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị V T T về việc xin ly hôn anh H V T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị V T T được ly hôn anh H V T1.

2. Về con chung: Giao cho chị V T T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu H V N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2008 và cháu Hoàng Vũ Phong, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H V T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị V T T phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012508 ngày 20/10/2021 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

□n xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đầm Hà;
- UBND TT. Đầm Hà
- Lưu án văn; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Đầm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS H. Đầm Hà;
- Lưu án văn; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Việt Thành